

Số: 11/2026/QĐCNTTLH

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị D và anh Phạm Như L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Trần Thị D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Trần Thị D; Sinh năm: 1987; Số CCCD: 042187029494; Địa chỉ: K, phường T, Nghệ An;

2. Anh Phạm Như L; Sinh năm: 1974; Số CCCD: 040074017670; Địa chỉ: K, phường T, Nghệ An;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Phạm Như Lưu.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Phạm Như L thống nhất anh chị có bốn con chung là: Phạm Trần Khánh L1, sinh ngày 19/10/2008 và Phạm Trần Thùy T, sinh ngày 21/12/2009; Phạm Như Đức Q, sinh ngày 31/12/2012 và Phạm Trần Thủy T1, sinh ngày 20/8/2018.

Ly hôn, chị Trần Thị D và anh Phạm Như L thống nhất thỏa thuận: Giao bốn con chung là: Phạm Trần Khánh L1, sinh ngày 19/10/2008 và Phạm Trần Thùy T, sinh ngày 21/12/2009; Phạm Như Đức Q, sinh ngày 31/12/2012 và Phạm Trần Thủy T1, sinh ngày 20/8/2018 cho anh Phạm Như L trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành; Chị Trần Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con, mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng. Tổng tiền cấp dưỡng nuôi bốn con chị D phải nộp là 4.000.000đ/tháng (bốn triệu đồng/tháng) kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày anh Phạm Như L có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chị Trần Thị D không chịu thi hành thì hàng tháng chị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS khu vực 1 – Nghệ An
- Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- UBND p. Trường Vinh

Thẩm phán

(p. Trường Thi, TP Vinh cũ)
- Lưu Hồ sơ

Phạm Thị Minh Hiền